

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày 25-4-2022
V/v tranh chấp Hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Minh Út**

Ông **Bùi Minh Thiệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Châu Sơn Ca** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLST-DS ngày 24/02/2021 về tranh chấp “Hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Quốc L**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông **Bông Thanh V** (vắng mặt).

Bà **Hồ Thị N** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Bông Văn T** (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Võ Quốc L trình bày:

Vào ngày 06/02/2018 (âm lịch) ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N có mở dây hui, loại hui 1.000.000 đồng, gồm có 46 phần, mỗi tháng khai 01 lần. Ông L tham gia 01 phần, ông L đóng hui được 16 lần (nhuần 02 tháng 4). Ngày 06/10/2019 (âm lịch) ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N tuyên bố đình hui, ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N nợ ông số tiền hui 16.000.000 đồng. Do ông Bông Văn T còn nợ tiền hui chết bà N, ông V 9.000.000 đồng nên có thỏa thuận trừ căn cho ông T sẽ trả cho ông L

9.000.000 đồng, sau đó ông T đã trả cho ông L số tiền 9.000.000 đồng. Ông V, bà N còn nợ ông L 7.000.000 đồng hứa hẹn nhiều lần nhưng đến nay chưa trả.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Quốc L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N trả cho ông L số tiền 7.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N, ông Bông Văn T nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, nguyên đơn ông Võ Quốc L khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp “Hụi” nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N, ông Bông Văn T nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà N, ông T là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Võ Quốc L khởi kiện bị đơn ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hụi 7.000.000 đồng. Xét đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hụi”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa nguyên đơn xác định ngày 06/10/2019 (âm lịch) ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N tuyên bố đình hụi, ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N nợ ông số tiền hụi 16.000.000 đồng. Do ông Bông Văn T còn nợ tiền hụi chết ông V, bà N nên trừ cần cho ông T trả cho ông L số tiền 9.000.000 đồng, ông V, bà N còn nợ số tiền 7.000.000 đồng. Ông L yêu cầu ông V, bà N trả cho ông số tiền 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng nên không có ý kiến gì. Từ những căn cứ nêu trên, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Quốc L là có cơ sở nên cần buộc bị đơn là ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N trả cho nguyên đơn ông Võ Quốc L số tiền 7.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà ông Võ Quốc L, buộc bị đơn ông ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N trả cho ông Võ Quốc L số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Bông Thanh V, bà Hồ Thị N phải chịu án phí số tiền 350.000 đồng. Nguyên đơn ông Võ Quốc L không phải chịu án phí, ông L có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0012457 ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân

